

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 23-4-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ND**

- **THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn M.

Ông Nguyễn Văn Thê.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh ND.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh ND tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh ND xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2024; đối với các bị cáo:

**1. Trần Quang V**, sinh năm 1988; tại ND.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Chùa Quế Nội, xã Trung THnh, huyện V, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hiển (Đã chết) và con bà Phạm Thị Tuyết, sinh năm 1965; vợ Vũ Thị Thắm, sinh năm 1991 và có 02 con; tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 20-9-2016 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh ND xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 34/2016/HSST ngày 28-11-2016;

+ Ngày 03-6-2018 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh ND xử phạt 24 tháng tù theo Bản án số 40/2018/HSST ngày 22-11-2018;

+ Ngày 14-6-2018 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Toà án nhân dân tỉnh ND xử phạt 36 tháng tù theo Bản án số 85/2018/HSST ngày 07-11-2018.

- Nhân thân:

+ Ngày 20-4-2013 có Hnh vi “Trộm cắp tài sản”, bị Ủy ban nhân dân tỉnh ND ra Quyết định số 576 ngày 23-4-2013 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn là 24 tháng.

+ Ngày 08-01-2024 có Hình vi “Trộm cắp tài sản” tại huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Ngày 31-01-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06, Quyết định khởi tố bị can số 06 đối với Trần Quang V, hiện vụ án đang trong quá trình điều tra.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-01-2024 cho đến nay. “có mặt”.

**2. Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1991; tại NĐ.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Phố Xuân, xã Trung THnh, huyện V, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Viễn (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1959; vợ Đinh Thị H, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn sinh năm 2015 (con riêng của vợ), con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 11-5-2012, bị Toà án Quân sự khu vực 2 – Quân khu 3 xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Đào ngũ” và “Cướp tài sản” theo Bản án số 05/2012/HSST;

+ Ngày 03-6-2018 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh NĐ xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 25/2019/ST ngày 20-5-2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-01-2024 cho đến nay. “có mặt”.

\* Bị hại:

- Anh Nguyễn Đức M, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn Đồng Lạc, xã Hợp Hưng, huyện V, tỉnh NĐ “Có mặt”.

- Chị Phạm Thị L; sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Đồng Lạc, xã Hợp Hưng, huyện V, tỉnh NĐ “Vắng mặt”.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Là:* Anh Nguyễn Đức M, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn Đồng Lạc, xã Hợp Hưng, huyện V, tỉnh NĐ (Theo Giấy ủy quyền ngày 20-01-2024) “Có mặt”.

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị Thắm, sinh năm 1991 “Có mặt”.

- Bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1969 “Vắng mặt”.

- Bà Trần Thị Kim Hoa, sinh năm 1966 “Vắng mặt”.

- Chị Trần Thị Mai, sinh năm 1993 “Vắng mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 16-11-2023, Trần Quang V và Nguyễn Xuân H sau khi nghỉ trưa tại phòng 203 nH nghỉ Ngọc Anh thuộc xóm Cầu Ưông, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh NĐ đi xuống khu vực để xe của nH nghỉ để lấy xe mô tô

đi về thì cả hai thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 18C1-229.30 để gần đó vẫn còn cắm chìa khoá trong ổ khoá xe nên V, H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Sau đó, V ra quầy thanh toán tiền phòng, còn H vào dắt xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh BKS 18C1-190.59 của V ra rồi chở V đi vào đường ngõ sát ngay bên trái nH nghỉ Ngọc Anh. Đang đi thì V nói với H: “Con xe Airblade kia còn đang cắm chìa khoá, ngon vậy không xoi thì còn xoi con nào, quay lại lấy thôi”, H đồng ý và nói: “Ừ, quay lại lấy thôi”. Tại khu vực xóm Cầu Ông có một đường ngõ thông sang ngõ khác đi ra Quốc lộ 37B, đường này đối diện với NH văn hoá xóm Cầu Ông, xã Kim Thái, huyện V; đi được nửa ngõ, V bảo H dừng xe và thống nhất với H là V sẽ vào trộm cắp xe mô tô Airblade, còn H sẽ cảnh giới nếu V trộm xe không tHnh bỏ chạy ra ngoài thì H sẽ đón V, còn nếu tHnh công thì mỗi người sẽ đi một hướng rồi sau đó sẽ liên lạc với nhau bằng điện thoại. V bảo H đưa cho mình áo khoác màu đen của H đang mặc, còn bản thân thì đưa áo khoác màu cam đang mặc và bịt tai màu đen cho H. V bịt khẩu trang, mặc áo khoác H đưa cho và đội mũ áo khoác trùm kín đầu rồi lên xe để H chở ra đến đầu ngõ. Tại đây, V xuống xe một mình đi bộ vào nH nghỉ Ngọc Anh, còn H đứng đợi và cảnh giới. Khi vào đến cửa nH nghỉ, V nhìn xung quanh thấy chủ nH nghỉ sử dụng điện thoại không để ý nên đã cúi thấp người, nhẹ nHng đi vào vị trí để chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 18C1-229.30, lén lút dắt ra ngoài đến gần cửa thì nổ máy đi về hướng thị trấn Gôi rồi đi đến khu vực cầu Sắt thuộc huyện Bình Lục, tỉnh H Nam vào nH nghỉ 99 ở gần đó thuê phòng 205 để nghỉ. H thấy V trộm cắp được chiếc xe trên thì cũng nổ máy đi ra ngã tư Đúc Phương Linh rồi đi ngược lên chợ Chiều, thị trấn Gôi vào một quán nước ngồi chờ. Tại nH nghỉ, V gọi điện thoại báo cho H biết mình đang ở đây và bảo H đem xe mô tô Wave Alpha BKS 18C1-190.59 về cho vợ V rồi bắt xe lên gặp V bàn tiếp. Tới ngày 16-11-2023, sau khi gặp nhau, V và H biết được chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 18C1-229.30 đã trộm cắp được là của anh Nguyễn Đức M, trú tại thôn Đồng Lạc, xã Hợp Hưng, huyện V, tỉnh NB, đồng thời rất nhiều người đang truy tìm gắt gao chiếc xe này thì cả hai quyết định đem xe mô tô trên trả lại cho anh M. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17-11-2023, H điều khiển xe mô tô BKS 18C1-229.30 chở V đến khúc sông gần cầu Sắt thuộc huyện Bình Lục, tỉnh H Nam thì cả hai xuống xe tháo và vứt biển chiếc xe trên cùng với quần áo mà cả hai đã mặc khi trộm cắp xe xuống sông, sau đó tiếp tục đi về đoạn cầu Dím thuộc xã Trung THnh, huyện V, V xuống xe đi về nH còn H đi xe mô tô Honda Airblade đến để lại khu vực nH anh M rồi về nH.

Ngày 18-01-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến Hnh truy tìm chiếc BKS và quần áo của V, H tại khúc sông khu vực cầu Sắt thuộc địa phận huyện Bình Lục, tỉnh H Nam nhưng không có kết quả.

Ngày 11-01-2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V có bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, kết luận: Giá trị chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen xám BKS 18C1-229.30, số khung 6306FZ089305, số máy JF63E1089325 tại thời điểm định giá là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVB ngày 25-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh ND đã truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Xuân H tHnh khẩn khai nhận về Hnh vi trộm cắp và tỏ ra ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Đức M không yêu cầu các bị cáo bồi thường về thiệt hại gì đối với chiếc xe mô tô và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố Hnh vi của các bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì; nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiền Hình tố tụng, người tiền Hình tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với Hình vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản trích sao dữ liệu camera, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ 57 phút ngày 16-11-2023, tại nH nghỉ Ngọc Anh thuộc xóm Cầu Ưông, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh ND; Trần Quang V cùng Nguyễn Xuân H đã thực hiện Hình vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen xám BKS 18C1-229.30, trị giá 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức M. Tối ngày 16-11-2023, V và H biết được thông tin chủ sở hữu chiếc xe mình trộm cắp nên thống nhất với nhau chiều 17-11-2023 mang đến gần nH anh M để trả anh M.

Đối chiếu Hình vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật thì Hình vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo V nhiều lần bị kết án, có bản án xác định V tái phạm, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo V chưa được xoá án tích, nay bị cáo lại thực hiện Hình vi phạm tội do cố ý; do đó, lần phạm tội này của V là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng truy tố Trần Quang V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng. Đối với bị cáo H cáo trạng truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của Hình vi phạm tội: Hình vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hình vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Hình vi phạm tội của mình và việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với các bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tHnh khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện trả lại chiếc xe ngay sau khi trộm cắp được cho bị hại; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này V là người khởi xướng, người thực Hnh; H người giúp sức.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của Hnh vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Đức M và chị Phạm Thị Là đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen xám BKS 18C1-229.30, số khung 6306FZ089305, số máy JF63E1089325, ngày 20-01-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đức M là đúng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 18C1-190.59 màu xanh, đen, bạc, số khung 1219DY694264, số máy HC12E5693584: Qua xác minh là của chị Trần Thị Mai (em gái ruột của V) cho chị Vũ Thị Thắm (vợ của V) từ năm 2020, ngày 16-11-2023, Trần Quang V lấy chiếc xe trên đi để thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản, chị Thắm không biết và không liên quan gì nên ngày 29-02-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho chị Vũ Thị Thắm là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang V 42 (Bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-01-2024.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-01-2024.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Xuân H; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại anh Nguyễn Đức M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Phạm Thị Là vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh ND;
- VKSND huyện + tỉnh ND;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh ND;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh ND;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trường Nam**